

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2019

“V/v: tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY– TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hồng Vinh;
2. Ông Nguyễn Văn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Quân– Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý vụ án số: 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về: “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Th, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Đinh Thị Hoa V, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Th, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Minh H trình bày:

Anh và chị Đinh Thị Hoa V sống chung vào năm 2012, được sự tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị V đã đi về quê 02 tháng bỏ con còn nhỏ cho anh nuôi dưỡng. Anh chị đã ly thân từ

năm 2016 đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không hàn gắn tình cảm được. Nay anh nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống nên anh yêu cầu ly hôn với chị V.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Như Th, sinh ngày 20/7/2014, đang sống chung với anh H, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th, yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Đinh Thị Hoa V mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị V và được nuôi con, chị Hoa V vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn cụ thể:

1. Về tình cảm: Anh Nguyễn Minh H được ly hôn với chị Đinh Thị Hoa V.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Minh H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình Như Th, sinh ngày 20/7/2014. Chị Đinh Thị Hoa V cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xác định quan hệ các bên đang tranh chấp là “*Tranh chấp ly hôn*” cần được xem xét, giải quyết theo Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Xét bị đơn chị Đinh Thị Hoa V mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Hoa V vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoa V.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh H và chị Đinh Thị Hoa V sống chung vào năm 2012, được sự tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh H và chị V đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay và trong thời gian ly thân anh chị không hàn gắn tình cảm được. Nay anh H xin được ly hôn với chị V. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị V không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặc dù, chị V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị V vẫn vắng mặt cũng như không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của anh H. Điều đó cho thấy chị V không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm gia đình. Do đó, yêu cầu xin được ly hôn của anh H là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Như Th, sinh ngày 20/7/2014. Hiện cháu Th đang sống chung với anh H, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th. Xét việc anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Th là phù hợp vì hiện tại cháu Th đang sống chung với anh H nên Hội đồng xét xử để anh H tiếp tục nuôi cháu Th.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H yêu cầu chị Hoa V cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật là phù hợp, nhằm giảm bớt khó khăn cho người trực tiếp nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, buộc chị Hoa V phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu (mức lương tối thiểu tại thời điểm xét xử là 1.390.000đ), thực hiện kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Th tròn 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết, nếu sau này có tranh chấp Tòa án thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Xét ý kiến và đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 56, 57 và 58 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh H được ly hôn với chị Đinh Thị Hoa V.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Minh H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình Như Th, sinh ngày 20/7/2014.

Buộc chị Đinh Thị Hoa V phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu do nhà nước quy định (mức lương tối thiểu tại thời điểm xét xử là 1.390.000đ), thực hiện kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Th tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Minh H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 40089 ngày 04/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên anh đã nộp xong.

Chị Đinh Thị Hoa V phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Ngoan